



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 12/09/2026 (Thứ Bảy)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
0.6	19:59	23:45	↗
3.5	02:26	05:45	↙
1.5	08:18	12:00	↗
3.6	14:04	17:15	↙
0.8	20:34	00:30	↗
3.5	02:46	06:00	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đức	HAIAN ROSE	9.4	172	17,515	H25 - TCHP	03:00		08-SG98
2	Trung	KMTC PENANG	10.6	200	28,736	P/s3 - CL3	02:00	//0430 Q.H	A2-A6
3	N.Tuấn	NICOLINE MAERSK	10.6	199	27,733	P/s3 - BP7	02:00	Thả neo, Tăng cường dây	A2-A6
4	Khái	EVER CENTER	10	172	17,943	P/s3 - BNPH	02:00	//0500	A3-PM1
5	P.Thùy	MINH QUANG 08	6.7	99	3,110	H25 - CanGio	02:00		
6	Uy	PHU QUY 126	6.1	100	4,332	H25 - CanGio	02:00		
7	P.Hùng	MAERSK MONGLA	9.7	186	33,128	P/s3 - CL7	07:30	//0530	A2-A6
8	Quang	STARSHIP PEGASUS	9.7	173	20,920	P/s3 - BP6	12:30	Tăng cường dây	A1-A3
9	H.Trường - T.Dũng	CA GUANGZHOU	9.5	167	17,871	P/s3 - CL1	12:00	//1300	A3-01
10	M.Hải - Anh	SPIL NIRMALA	9.5	212	26,638	P/s3 - CL5	13:00	//1600	A1-A6
11	V.Dũng	SITC KEELUNG	8.3	172	17,119	P/s3 - CL4	13:00	//1630	A2-A3
12	Tân	MTT SENARI	8.2	160	13,059	P/s3 - CL3	20:00	//2330	A6-01
13	Th.Hùng	SITC XIN	8.8	172	19,011	P/s3 - CL1	00:30	// 22.00	A2-A3
14	Đ.Minh	VIET TRUNG 135	7	96	2,917	H25 - CanGio	13:00	ĐX	
STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	T.Tùng - N.Thanh	NYK CONSTELLATION	11.4	295	55,534	P/s3 - CM4	02:00	MP-VTX	A9-A10
2	M.Tùng - Nghị	SPIL KARTINI	11	269	42,741	CM4 - P/s3	02:00	MP-VTX	A9-A10
3	P.Tuấn - Duyệt	NYK VENUS	11.5	339	97,825	P/s3 - CM3	06:30	MP-VTX	MR-KS
4	Thịnh - N.Minh	NYK CONSTELLATION	11.4	295	55,534	CM4 - P/s3	14:00	MP-VTX	A9-A10
5	Giang	VIMC PIONEER	7.8	121	6,875	P/s3 - CM4	14:00	MP	A9-A10

6	Đ.Chiến - Quân	HMM BANGKOK	12.5	303	75,308	CM2 - P/s3	20:30	MT	MR-KS
7	Chính	VIMC PIONEER	6	121	6,875	CM4 - K12B	21:00	+KV1	A9-A10
8	T.Tùng - N.Thanh	WAN HAI 901	11	275	82,875	P/s3 - CM2	21:00	MT	MR-KS
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	M.Cường	YM HARMONY	9	169	15,167	CL1 - P/s3	03:30		A3-01
2	Đặng - Hoàn	YM CONTINENT	9.9	210	32,720	CL3 - P/s3	05:00		A1-A6
3	N.Chiến	NBOS QIN	9.5	172	18,491	BNPH - P/s3	04:30		A3-01
4	N.Hiến	HAIAN IRIS	8	147	9,963	TCHP - H25	05:00		08-SG98
5	Chương	SM JAKARTA	8	168	16,850	CL7 - P/s3	07:00		A1-A3
6	T.Cần - Lương	SITC XIN	9.3	172	19,011	CL1 - P/s3	15:00		A2-A3
7	Phú - N.Trường	YM CELEBRITY	9.7	210	32,720	CL5 - P/s3	15:30		A1-A6
8	Vinh - Đ.Hải	SUNRISE DRAGON	6.6	172	17,225	CL4 - H25	15:30	SR	A1-A6
9	Đào	EVER CENTER	8.4	172	17,943	BNPH - P/s3	23:00		A2-A6
10	Trung - N.Tuấn	KMTC PENANG	9.7	200	28,736	CL3 - P/s3	23:30	Cano DL, ĐX	
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	A.Tuấn	WAN HAI 308	10.3	200	27,311	CL4-5 - BP7	17:30		A1-A3
2	Đ.Long	NICOLINE MAERSK	10.6	199	27,733	BP7 - CL4-5	17:30		A2-A6
3	Th.Hùng	STARSHIP PEGASUS	9.7	173	20,920	BP6 - BNPH	23:00		A1-A3

PILOTING TO SUCCESS